

Chương X

BÀI VIẾT LIÊN QUAN

TVBQGVN được xem là một trong những quân trường bề thế nhất ở Đông Nam Á về trường ốc, chương trình đào tạo và các giá trị truyền thống.

Quân trường là niềm hãnh diện cho cả Quốc Gia Dân Tộc. Sĩ quan xuất thân từ Trường đã thể hiện hiệu quả của sự đào tạo qua khả năng quân sự, nhân cách và lãnh đạo chỉ huy.

Ngày nay, TVBQGVN chỉ còn là hoài niệm, nhưng giá trị về truyền thống bất khuất của Dân Tộc vẫn lưu lại cho hậu thế với rất nhiều bài viết.

Vì giới hạn của cuốn LS, chỉ một số bài tiêu biểu được ghi lại.

1- TÂM THƯ CỦA ĐẠI TÁ TRẦN NGỌC HUYỀN, CỰU CHT/TVBQGVN

TRẦN NGỌC HUYỀN

BBS: Cựu Chỉ Huy Trường kiêm Văn Hóa Vụ Trường Trần Ngọc Huyền đã để lại một 'tiếng lóng' đầy thân yêu và hãnh diện trong lòng các cựu SVSQ/TVBQGVN kể từ Khóa 16 trở đi. Trong bức Tâm Thư, 'tiếng lóng' đã được giải thích cùng với tâm sự và ước vọng của Ông về các cấp chỉ huy tương lai của QLVNCH.



Đại Tá
TRẦN NGỌC HUYỀN

Các "Cùi" thân mến,

Tôi đã gác bút nhiều năm. Vì tuy không dám ví mình với nhà thơ tiền bối, đôi khi rút tập giấy trắng để trên bàn định viết, tôi lại vút bút đứng dậy:

*Câu VẤN nghĩ đắn đo chẳng viết,
Viết cho ai, ai biết mà đưa?*

Nhưng vừa rồi, anh Hiền đến nhắc tôi: tháng 12 này là kỷ niệm 25 năm Khoá 16 tốt nghiệp và đề nghị tôi viết một bài cho Bản Tin Tức của các anh. Vì vậy hôm nay, tôi đang làm ngược cái thông lệ trong giờ nhàn rỗi của tôi (Là ngồi yên nghe thiên hạ xào xáo, rồi có khi thì ngẩng đầu lên trời cười hô hô một tràng, khi khác lại chạy vào phòng rửa tay, nhỏ bãi nước bọt, rồi chửi thề rất tục một mình), để cầm bút viết bài này đến những ai còn muốn nhận mình là "Cùi", thuộc Khoá 16 hoặc các khóa khác về sau.

Ngày mãn khóa của Khóa 16, 25 năm về trước, có một giá trị tượng trưng sâu rộng: Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đã từng đào tạo hàng ngàn sĩ quan anh hùng. Nhưng trước đó mấy năm, một chương trình huấn luyện và phương pháp mới đã đem ra áp dụng lần đầu, chú trọng về cả 3 phương diện "Kỹ thuật nghề nghiệp" (= Quân sự), "Kiến thức" (= Văn hóa) và "Tinh thần" (= Lãnh đạo chỉ huy), đặt trọng tâm vào sự "học hỏi" và "suy luận", đề "tự chọn" thay vì lối huấn luyện "nhìn cho thuộc" để bắt chước làm theo, để "khỏi bị phạt". Nếu Khóa 16, trong khi đem ra thử lửa trên chiến trường, tỏ ra hèn nhát, thiếu tư cách lãnh đạo, thì không những tương lai của họ sẽ bị chôn vùi, mà chương trình và phương pháp huấn luyện mới tại quân trường chắc chắn cũng phải bị loại bỏ, nhất là ngay cho đến phút chót, số lớn người có quyền và có uy thế trong Quân Đội vẫn hoài nghi sự hiệu nghiệm và hết sức chống đối chương trình văn hóa và phương pháp huấn luyện tinh thần.

Khoá 16 quả thực, đã không phụ lòng tin tưởng của các người đã đào tạo nên họ. Chỉ trong vòng mấy tháng, tuy kỹ thuật quân sự của họ còn phải được trau dồi nhiều năm trong khói lửa của chiến trận; nhưng lòng dũng cảm, chí kiêu hùng, thái độ ưu tư với thuộc cấp, mỗi khát vọng thúc giục họ vươn lên cho tới cái "Cao Sang", cái "Đẹp Đẽ", cái "Trọn Vẹn" khi thi hành bổn phận, vì trí óc và sự suy luận đã giúp họ ý thức rằng việc họ phải làm là "cần thiết" cho lý tưởng mà họ đã lựa chọn; vì thế mà họ không chịu thỏa mãn với những kết quả "trung bình" đạt đến nhờ sự lo sợ bị trừng phạt hay lời khen thưởng của thượng cấp. Những cái gì khó tả ấy đã sớm liệt một số sĩ quan thuộc Khóa 16 vào hàng ngũ đặc biệt của anh hùng cận đại. Rồi tuy, chiến tích của đoàn trai này không cứu được nước Việt mền yêu, nhưng nhiều người đã từng ngậm ngùi tiếc cho cơ đồ dân tộc là đoàn

trai này đã tham chiến quá muộn và quá ngắn hạn trước ngày nước Việt bị mất!...

Bởi vậy, cầm bút viết bài này hôm nay, tôi muốn long trọng viết lên mấy chữ "Cảm Tạ Chân Thành" những ai trong Khóa 16 - cũng như các khóa sau - trong những khi xông pha giết giặc đã từng cảm thấy trong huyết quản dâng lên một mối khát vọng để sự cần thiết phải làm cho được điều "Phải Làm"; rồi sau phút đó, nhớ lại sự nguy hiểm, khó khăn mình đã chấp nhận và vượt qua, bỗng cảm thấy mình "Cao Sang", "Thích Thú", có khi không cần, không chờ đợi sự khen thưởng của thượng cấp. Các "Cùi" này quả thật đã tu luyện được cái sức mạnh thần bí mà tôi mong ước "Cùi" của tôi phải có, khi nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp.

Đọc đến đây, có người băn khoăn:

- Có sự mong ước cao siêu về học trò mình như vậy, có sao lại gán cho họ cái biệt hiệu xấu xí là "CÙI"?

Trước khi giải đáp sự băn khoăn hữu lý này, để tôi nhắc lại một mẫu chuyện nhỏ:

Ngày 01/05/1975, khoảng 01:00 giờ trưa, sau khi được chiến hạm hải quân 417 cứu từ tàu 608 chết máy, sắp chìm, tôi tìm được chỗ có bóng mát ngồi xuống rồi gục đầu thiếp đi. Bỗng chốc, tôi nghe có tiếng giầy dừng lại chỗ tôi ngồi, rồi có tiếng hỏi:

- "Xin lỗi, Ông có phải là cựu Đại Tá Huyền, Chỉ Huy Trường Trường Võ Bị Quốc Gia trước đây không?"

Tôi mở mắt, nhìn lên thấy một Trung Úy Hải Quân khoảng 25, 26 tuổi. Tôi trả lời:

- "Vâng, tôi là cựu Đại Tá Huyền đây!"

Ông trung úy bèn bước lui, chụm hai chân lại, đưa tay mặt ngang trán chào kính rồi nói:

- "Tôi là "X...; Cùi khóa Y...; tôi vào trường mấy năm sau khi Đại Tá đi rồi nhưng tôi vẫn kính phục Đại Tá vì các cán bộ niên trưởng vẫn nhắc tới trào của Đại Tá luôn. Hôm nay, tôi nhận diện Đại Tá là nhờ tấm ảnh Đại Tá treo trong phòng danh dự. Xin phép

Đại Tá, để tôi chạy báo tin cho các anh em Võ Bị trên tàu biết.

Nói xong, ông trung úy chào tôi một cách vội vàng rồi chạy đi. Một lát sau, ông ta dẫn đến mười mấy sĩ quan, từ thiếu úy đến thiếu tá. Mọi người tự giới thiệu:

- "Tôi là Y... "Cùi" khóa X..." v.v...

Tôi đứng yên, cắn chặt môi, dùng nghị lực ngăn dòng nước mắt đang muốn trào xuống trên khuôn mặt hốc hác sau một đêm thức sáng và 30 giờ nhịn đói, để đám "Cùi non" này khỏi thấy mình đang muốn khóc vì quá cảm động. (Nếu bây giờ, "thầy chú Cùi" nào trong đám này vớ được bài này thì cứ việc cười, "Cùi già" này không sợ xấu nữa đâu!). Và lẽ dĩ nhiên, sau đó đám "Cùi" phân chia trách nhiệm lo phần ăn ở cho tôi rất chu đáo như một tân khách danh dự.

Việc các sĩ quan Hải Quân này rủ nhau đến nhận diện một cựu Chỉ Huy Trưởng mà họ chưa từng quen biết đã "nói" lên được một "cái gì quá đẹp" trong truyền thống và nghi lễ Võ Bị. Huống chi, - mặc dầu có sự ngắt quãng của thời gian giữa tôi và họ, mọi người đã tự ý xưng mình là "Cùi"; dùng cái biệt hiệu xấu xí mà tôi đã gọi toán chim đầu đàn của tôi, như muốn cho tôi hiểu là họ hãnh diện nhận làm kẻ đã được hấp thụ đường lối giáo dục mới, mặc dù lúc ấy tôi đã đi rồi.

Điều làm tôi cảm động hơn nữa, là họ tự đặt mình vào vai vế "đàn em", mặc dù trong cái nghịch cảnh ngày hôm ấy, tôi chỉ là một thường dân tị nạn gần chết được cứu thoát, mà họ là những người thuộc thành phần "chủ nhân tàu" và "ân nhân"!

Hiểu được cái cử chỉ đẹp tuyệt vời ấy của toán "Cùi non" này, làm sao tôi chẳng muốn khóc!!! Danh từ xấu xí "Cùi" được tôi dùng để phản ứng lại sự chống đối của các cấp cao trong Quân Đội thời ấy, và sự nghi ngờ về hiệu quả chương trình huấn luyện mới. Tâm ý của tôi là một mặt chuẩn bị tinh thần học trò mình thế nào để "Sinh tồn về vang" với mọi nghịch cảnh sau ngày ra trường, kể cả bí quyết

xử thế với các thượng cấp "răng đen mã tấu, ác và ngu"; mặt khác, luyện sự chịu đựng, gan lì đừng để nghịch cảnh hoặc loại thượng cấp này "bẻ gãy"; đồng thời sẵn sàng chấp nhận sự ngược đãi của kiếp "làm hủi - làm Cùi", sống biệt lập với người đồng bệnh, trong khi bị quần chúng khinh tởm, lánh xa, mà vẫn "Vui Vẻ", "Cao Sang".

Tôi tin chắc là phương pháp huấn luyện mới sẽ thành công và toán Sinh Viên đầu tay của tôi sẽ gây tiếng vang sau ngày ra trường. Vì vậy, tôi dùng danh từ xấu xí "Cùi" để gọi Sinh Viên của tôi như là lời thách đố cao ngạo với những ai trong chính phủ và quân đội, không tin ở phương pháp của tôi và tài năng của Sinh Viên do phương pháp ấy tạo nên.

Lời thách đố "Cao Ngạo" về nó được quan niệm như thế này:

Đám đông, tuy quyền cao chức lớn, nhưng thiên cận; tuy có kinh nghiệm về binh nghiệp, nhưng là vì "sống lâu lên lão làng" thấy người trước có thể là ngoại quốc, làm thế nào, thì bây giờ mình bắt chước làm theo, không biết suy tư, tìm tòi và cải tạo. Họ được Tây dạy: "Sức mạnh của Quân Đội là Quân Kỹ", mà không bao giờ vươn lên hiểu được là "Sự chấp nhận một lý tưởng cao đẹp, thực tiễn nhờ sự suy luận hữu lý của một trí óc ngay thẳng" còn mạnh gấp ngàn lần quân kỹ, vì quân kỹ chỉ nặng về tính chất tiêu cực. Vì vậy, đám chỉ huy tướng, tá, úy loại này rất sợ thuộc cấp "có chữ, có đầu óc, biết suy luận, biết phê phán".

Mà Khóa 16 chỉ gồm có hơn 200 người, dĩ nhiên sẽ trở thành thiểu số mang những sắc thái mà đám đông kia ghê tởm. Vì vậy, đám thiểu số sẽ bị đối xử như một lũ "Cùi", bị chèn ép, nghi ngờ, lỗi nhẹ xé ra to.

Nhưng mặc dầu bị nghịch cảnh, thiểu số này tỏ ra có tài năng, anh hùng, khí phách, thì rốt cuộc AI LÀ CÙI? AI KHÔNG LÀ CÙI?

Bởi vậy, mấy trang trước đây, tôi mới long trọng "cảm tạ chân thành" những "Cùi" nào quả thật xứng đáng với cái quan niệm căn

bản trên đây, quả thật đã tận dụng cái "sức mạnh thần bí" ấy, đạt đến những chiến tích mà bậc thầy phải cúi đầu khâm phục.

Hai mươi lăm năm đã trôi qua rồi!

*"Đường danh lợi bùn pha sắc xám
Mặt phong trần nắng r ám màu nâu"...*

Thực tế của cuộc đời, với những thần tượng mới, mà một số người trong đoàn trai này đã không may mắn gặp trên chốn giang hồ, có thể đã dần dần "phế bỏ" đi phần nào cái "võ công thần bí" ấy, làm họ quên cái hình ảnh của hơn 200 chàng trai, "đôi mắt sáng ngời vì men say chiến đấu", đang quỳ gối trên sân cỏ, đưa tay lên thề trước mặt hơn ngàn quân sĩ, các thầy và đàn em, quyết một lòng sắt son cho cái LÝ TUỞNG mà mình đã lựa chọn. Nhưng tôi biết rõ là việc nhân tạo đều phải lệ thuộc vào hiện tượng "tương đối". Đời Trần đã có Trần Bình Trọng, thì cũng đã có Trần Ích Tắc; đời Lê có Lê Lai thì cũng đã có Lê Chiêu Thống.

Vì vậy, khi viết bài này, tôi chỉ muốn TRI ÂN và HÃNH DIỆN, nhớ tới khoảng thời gian ngắn khi đoàn trai này, 100 người như một, đã thực sự tỏ ra kiêu hùng, gây nên tiếng vang dội và gương sáng cho các Khóa 17, 18, 19 và các khóa về sau noi theo. Sự kiêu hùng, tài đức của các thế hệ Võ Bị này đã làm cho giặc Cộng thù ghét quân trường tạo nên họ, đến nỗi năm 1985, trong cuộc phỏng vấn con tôi về chương trình đoàn tụ gia đình, nhân viên Cộng Sản còn căm hờn hỏi "Anh còn nhớ cha anh đã chỉ huy cái "LÒ SÁT SINH ĐÀ LẠT" không?!!

Nhìn lại 25 năm về trước, tính lại sổ sách, ta nhận thấy gì?

Nước chúng ta đã mất. Bạn hữu chúng ta thì người đã chết, kẻ đang đau khổ trong cái

thế giới tối tăm mà thú vật đang trả thù con người.

Mộng ước của chúng ta 25 năm về trước, đâu có phải là nhận kiếp tị nạn trên vùng đất xa lạ này, làm cái công việc này, ẩn náu dưới mái nhà này, và mĩa mai hơn nữa, là mang cái quốc tịch này? Vậy còn mộng ước bây giờ?

Thôi! Hãy yên lặng, đừng mọi sự ước đoán tại đây. Để cho mỗi cá nhân tự ý xây mộng ước của riêng mình. Không nên phê phán và bình luận, mà chỉ cầu nguyện cho mộng ước của bạn mình sớm thành tựu, miễn là được quan niệm và theo đuổi trong vòng cương thường đạo lý.

Riêng tôi, thì 25 năm nữa, chắc chắn là tôi không còn sống trên đời để viết lên câu văn lắm cảm gọi cho "Cùi cha, Cùi con, Cùi cháu" đọc, mà chỉ có mộng ước gàn dở sau đây:

"Là thời ấy, ở vùng nào đó, còn có tên "Cùi", có thể thành phần còn sót lại của Khóa 16, hoặc của các Khóa 17, 18, 19, hoặc của các Khóa của những năm kế tiếp của đám "Cùi con" trên tàu 417 thưở nọ, hoặc của các khóa sau đó nữa, hoặc chẳng phải là khóa nào cả của Trường Võ Bị, nhưng chẳng biết LÀM SAO và TỬ BAO GIỜ đã bị nhiễm bệnh "Cùi", rồi vì thế, đã cố gắng sống cho lý tưởng của mình đã chọn, làm "hết sức" mình việc-mình-cho-là-phải, không cần biết thành công hay thất bại. Ai khen cũng vui một lát rồi quên đi; mà có người chê thì cũng mặc kệ... Cả đời chỉ sợ buổi sáng nhìn gương khi chải tóc, phải thấy mặt mình tối tàn, như bản, làm điều bậy, giờ nhàn rồi ngồi yên nhìn, nghe thiên hạ xào xáo bên ngoài, rồi có lúc thì ngẩng đầu lên trời cười hô hô một tràng; vợ con chẳng hiểu lý do tại sao mà có lúc lại chạy ra vườn nhỏ bãi nước bọt rồi chửi thề rất tục một mình!



2- TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Thiếu Tá DORSEY EDWARD ROWE
Cố Vấn Quân Sự Vụ TVBQGVN
(Lê Bá Thông dịch)

Tọa lạc một cách kiêu hãnh trên vùng đồi núi có cao độ hơn 5,000 bộ, giữa một rừng thông sầm uất thơ mộng gần thành phố Đà Lạt, tại miền cao nguyên thuộc Quân Khu 2 với khí hậu điều hòa quanh năm là ngôi trường uy nghiêm đào tạo những anh tài của nước Việt Nam Cộng Hòa, đó là Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN, hoặc là Trường VBQGVN), một biểu tượng sống của niềm hy vọng tương lai dân tộc. Nơi đây gần 1,000 Sinh Viên Sĩ Quan đang thụ huấn một chương trình huấn luyện 4 năm gồm vừa quân sự vừa văn hóa. Khóa huấn luyện này được soạn thảo để chuẩn bị cho các Sĩ Quan tốt nghiệp từ TVBQGVN, có đủ khả năng phục vụ đất nước trong giai đoạn nghiêm trọng và xây dựng quê hương trong hoàn cảnh khó khăn nhất mà không bất cứ một quốc gia nào khác phải đương đầu.

Nhiệm vụ của TVBQGVN là dạy và huấn luyện Sinh Viên Sĩ Quan để mỗi người có một khả năng cần thiết cho sự tiến triển và tăng trưởng cuộc đời binh nghiệp của một Sĩ Quan thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, được chứng tỏ qua những tác phong như sau:

- Đức tính toàn năng và khả năng lãnh đạo của cấp chỉ huy.

- Một căn bản quân sự thật vững vàng.

- Một văn hóa bao quát gồm sự thông hiểu kỹ thuật tương đương trình độ kỹ sư tốt nghiệp tại các trường đại học dân sự, được tăng cường với việc huấn luyện về các môn khoa học xã hội, nhân chủng học.

Bao gồm trong nhiệm vụ này là các mục tiêu kể sau:

- *Tinh thần*: Cung cấp một chương trình huấn luyện ngang hàng trình độ đại học về nghệ thuật và khoa học; phát triển khả năng phân tích để trí óc có thể nhận định được căn

nguyên và đi đến những kết luận hợp lý thực tiễn.

- *Đạo đức*: Phát triển lý tưởng cao độ về nhiệm vụ và có tiềm năng tuyệt vời về đức tính kỷ luật, lòng nhiệt huyết cần thiết cho một binh nghiệp của sĩ quan hiện dịch.

- *Thể chất*: Đào tạo và huấn luyện cho mỗi Sinh Viên một thân thể tráng kiện và một sức chịu đựng dẻo dai, bền bỉ của Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Để có thể hoàn thành sứ mạng huấn luyện nói trên, TVBQGVN tổ chức thành một Bộ Chỉ Huy và 3 thành phần chính yếu: Văn Hóa Vụ, Quân Sự Vụ, Bộ Tham Mưu và các đơn vị yểm trợ.

Văn Hóa Vụ: Trách nhiệm phụ trách dạy các lớp học và các môn học. Mặc dù TVBQGVN đã thuê nhiều giáo sư dân sự, tuy nhiên phần đông các giáo sư huấn luyện viên là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, tốt nghiệp từ các trường đại học trong nước hoặc ngoại quốc, với cấp bằng ít nhất là cử nhân. TVBQGVN cũng giúp phương tiện cho những giáo sư nào muốn theo học để lấy bằng cao học và tiến sĩ tại các đại học trong quốc nội hay ở ngoại quốc.

Quân Sự Vụ: Dạy Sinh Viên tất cả các môn học về quân sự và thể dục và chịu trách nhiệm về chỉ huy, kỷ luật và tinh thần của Trung Đoàn Sinh Viên Sĩ Quan. Hầu hết các sĩ quan được chỉ định phục vụ tại Quân Sự Vụ là sĩ quan tác chiến và xuất thân từ TVBQGVN.

Bộ Tham Mưu: Phối hợp tất cả vấn đề hành chánh, tiếp liệu và các dịch vụ khác, phần nhiều do Tiểu Đoàn Yểm Trợ cung cấp.

Đương kim Chỉ Huy Trường của TVBQGVN là Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, đang giữ chức vụ trong nhiệm kỳ thứ hai,

người đã quan tâm và đóng góp nhiều trong việc phát triển và lớn mạnh của Trường. Thiếu Tướng Thơ đã giữ chức vụ Chỉ Huy Trường trong năm 1965-1966, thời gian khẩn thiết trong việc bành trướng để biến chuyển chương trình huấn luyện qua 4 năm trình độ đại học. Thiếu Tướng Chỉ Huy Trường còn là cựu Sinh Viên Sĩ Quan, tốt nghiệp Khóa 3 vào ngày 01/07/1951. Ông đã theo học trường Sĩ Quan Thiết Giáp tại Fort Knox năm 1956 và tốt nghiệp khóa Chỉ Huy và Tham Mưu cao cấp tại Ft. Leavenworth năm 1964 tại Hoa Kỳ.

Trường Võ Bị gồm tất cả những căn nhà được kiến trúc bắt đầu từ năm 1961. Các Sinh Viên Sĩ Quan cư ngụ hai hoặc ba người trong một phòng ngủ của 4 doanh trại, mỗi doanh trại gồm 100 phòng ngủ. Một phạm xá rộng lớn có khả năng dọn ăn cho 1,200 người một lúc. Sinh Viên Sĩ Quan được tổ chức thành Trung Đoàn SVSQ gồm hai tiểu đoàn, mỗi tiểu đoàn có 5 đại đội. Ngoài ra còn có Hệ Thống Tự Chỉ Huy và chương trình huấn nhục cho tân Sinh Viên giống như chương trình tương tự tại West Point.

SVSQ của TVBQGVN liên lạc mật thiết với West Point qua một SVSQ lớp niên trưởng. Khóa 25 rất hãnh diện vì có người bạn cùng khóa là SVSQ Phạm Minh Tâm đang thụ huấn tại Trường West Point và sẽ tốt nghiệp từ trường Võ Bị này vào năm 1974. Không giống như các trường đại học quân sự Hoa Kỳ vì không có sự chỉ định trực tiếp các sinh viên được thu nhận theo học TVBQGVN. Để được thu nhận thụ huấn, các ứng viên dân sự phải hội đủ các điều kiện sau đây: Từ 17 đến 22 tuổi. Là công dân Việt Nam. Chưa khi nào lập gia thất và nếu được chấp nhận thụ huấn, cam kết không lấy vợ cho đến sau khi tốt nghiệp. Có hồ sơ hạnh kiểm tốt. Có thể lực tốt và đầy đủ sức khỏe với chiều cao tối thiểu là 1.60 mét (khoảng 5 feet 4 inches). Có Tú Tài II ban toán hay khoa học hoặc chứng chỉ văn bằng ngoại quốc tương đương. Trúng tuyển chương trình khảo thí của Trường VBQGVN.

Lịch sử của TVBQGVN bắt đầu từ tháng 12/1948 khi Trường Sĩ Quan Việt Nam (TSQVN) tại Huế được thành lập. Năm 1950, Trường được dời lên Đà Lạt và có tên là "Ecole Militaire Inter-Armes". Cho đến năm 1954, tất cả các chỉ huy trưởng và huấn luyện viên đều là người Pháp. Việt Nam lần hồi đàm trách việc kiểm soát sau khi Hiệp Định Genève ký kết và Trường được đổi tên là Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt (TVBLQDL) phiên dịch từ tên bằng tiếng Pháp trước đây.

Vào tháng 07/1959, Tổng Thống VNCH ký Nghị Định thành lập "Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam" (TVBQGVN - The Vietnamese National Military Academy) với SVSQ tốt nghiệp có trình độ đại học. Mặc dù trên lý thuyết, Nghị Định này đặt sự giáo huấn của TVBQGVN ngang hàng với các Trường Đại Học Sài Gòn, Huế và Đà Lạt, chương trình học tại Võ Bị chỉ kéo dài trong 3 năm và trình độ tương đương không được chấp nhận. Chương trình học bốn năm được chấp thuận năm 1961 nhưng chỉ có hiệu lực chưa đầy một năm vì kể từ tháng 08/1962 do sự thiếu hụt sĩ quan cấp dưới, TVBQGVN được đặt dưới sự huấn luyện trong thời chiến và chương trình chỉ kéo dài trong 2 năm.

Nhận thức được sự cần thiết đào tạo tài năng trẻ hầu có thể kiến thiết đất nước, Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ, vào ngày 13/12/1966, ký Nghị Định thành lập chương trình học 4 năm và từ đó SVSQ TVBQGVN có trình độ học vấn tương đương với bất cứ trường đại học 4 năm khác tại Việt Nam.

Chương trình huấn luyện hiện nay tại TVBQGVN về phương diện tổng quát cũng giống như chương trình tại West Point. Tuy nhiên TVBQGVN có trách nhiệm huấn luyện và đào tạo sĩ quan cho cả 3 Quân Chủng, hầu như bao gồm chương trình của West Point, Annapolis, và Air Force Academy tại Hoa Kỳ. Khóa 25 sẽ tốt nghiệp vào tháng 12/1972 là khóa đầu tiên thụ huấn chương trình "ba quân

chúng" (tri-service) này được áp dụng từ năm 1970. Lý thuyết căn bản của chương trình huấn luyện "ba quân chủng" là trong hai năm đầu thụ huấn, tất cả SVSQ đều theo chương trình học về văn hóa và quân sự như nhau. Vào cuối năm thứ hai, SVSQ được chia ra cho ba quân chủng: Lục Quân, Hải Quân, và Không Quân, với 1/8 tổng số cho Hải Quân, 1/8 cho Không Quân và 3/4 quân số cho Lục Quân. Trong hai năm sau cùng, các SVSQ Hải Quân và Không Quân được huấn luyện với một chương trình văn hóa cải biến và được huấn luyện quân sự với các quân chủng liên hệ.

Cũng như tại West Point, niên học được chia làm hai giai đoạn: mùa văn hóa và mùa huấn luyện quân sự. TVBQGVN dạy văn hóa từ giữa tháng 3 cho đến giữa tháng 12 và chia ra làm hai cá nguyệt. Mùa huấn luyện quân sự mà trong thời gian này SVSQ được nghỉ phép hai tuần lễ, được kéo dài từ giữa tháng 12 đến giữa tháng 3. Thời tiết tốt tại Đà Lạt vào những tháng 12, tháng giêng, tháng 2 và tháng 3 rất thuận tiện cho việc huấn luyện quân sự. Đó là lý do của sự khác biệt về thời biểu và chu kỳ huấn luyện giữa TVBQGVN và các quân trường tại Mỹ.

Chương trình văn hóa gồm các môn học dạy về khoa học thuần túy, khoa học ứng dụng, và nhân chủng học. Trong khoa học thuần túy - toán học, vật lý và hóa học - SVSQ học, suy nghĩ và tìm hiểu lý do, phân biệt những yếu tố căn bản để suy luận, tìm ra kết luận cho vấn đề. Những khóa học này cung cấp căn bản hiểu biết vững vàng cho SVSQ để có thể tiến tới trong khóa học áp dụng và chuẩn bị cho họ xử dụng khả năng trong các công tác kiến thiết quốc gia. Những lớp học về kỹ sư cầu cống, xa lộ, phi trường, bản đồ, khảo sát được hoạch định phát huy khả năng các chuyên gia để có thể hình thành bản đồ cho quốc gia, khảo sát và xây cất xa lộ, đường xe lửa, phát triển và bảo trì thương cảng, kiến thiết và sửa chữa cầu cống. Trong

môn học về kỹ sư điện khí, ngoài việc học về nguyên tắc căn bản của máy thu thanh, xe cộ, vũ khí, sinh viên còn được mở mang sự hiểu biết để có thể giúp họ phụ trách về các công dụng điện khí trong nước.

Đề cân bằng thời biểu huấn luyện văn hóa, vào khoảng 40% chương trình huấn luyện chú trọng về xã hội học và nhân chủng học. Một vài khóa học này có giá trị trực tiếp và thực tiễn trong khi vài lớp học khác có mục đích đi sâu vào sự hiểu biết về thế giới và vai trò của SVSQ trong việc phát triển văn hóa dân tộc. Sau đây là thời biểu mãn khóa của các lớp SVSQ. Khóa 25 sẽ tốt nghiệp vào tháng 12/1972; Khóa 26 tốt nghiệp vào tháng 12/1973, vân... vân...

Huấn luyện quân sự chiếm khoảng 50% của thời gian thụ huấn 4 năm. Mỗi Sinh Viên theo học và tham gia vào một chương trình huấn luyện thể chất, thể dục kể cả việc theo học Taekwondo, môn võ Judo-karate của Đại Hàn. Tất cả SVSQ Lục Quân đều phải theo học khóa Nhảy Dù và Biệt Động Quân. Lý thuyết MacArthur về sự tranh tài và nhấn mạnh vào toàn năng về thể lực để dạy lòng hăng say, quyết tâm chiến thắng, đức tính cần thiết giúp cho chiến sĩ trên trận mạc đã được phát huy rất nhiều trong các SVSQ của TVBQGVN.

SVSQ Võ Bị còn được huấn luyện về căn bản quân sự và chuyên môn cùng một lúc với các khóa tâm lý chiến, quân sự và lãnh đạo chỉ huy để dạy sinh viên có một khả năng nghề nghiệp và hiểu biết vững chắc, sẵn sàng nhận những chức vụ chỉ huy và tham mưu cao hơn.

Quyết tâm và mục đích của các Sĩ Quan tốt nghiệp từ TVBQGVN về việc tái thiết đất nước, bảo vệ quê hương và phát huy lòng kiêu hãnh của Quốc Gia được bao gồm trên huy hiệu của Trường Võ Bị. Huy hiệu gồm có một tám khiên màu xanh với hình thể Việt Nam in bằng màu trắng. Bao bọc bản đồ Việt Nam là hình một con rồng vàng, trên khung viền màu đỏ, hàm răng rồng ngậm chặt thanh kiếm.

Màu xanh tượng trưng cho ý chí kiêu hùng của SVSQ, màu đỏ tượng trưng cho sự hy sinh của dân tộc Việt trong nhiệm vụ bảo vệ quê hương. Con rồng vàng là biểu tượng con Rồng cháu Tiên của dòng giống Lạc Việt và thanh kiếm nói lên ý chí trọng võ của người Việt Nam sẵn sàng chống giữ đất nước thân yêu.

TVBQGVN đã đào tạo nhiều lãnh tụ của Việt Nam. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tốt nghiệp Khóa 1 vào năm 1948, khi Trường còn ở tại Huế. Ông cũng đã hai lần giữ chức vụ Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN vào những năm 1955-1956 và 1957-1959.

Để kết luận, người ta không thể nào không so sánh sự thành hình và phát triển của TVBQGVN với Trường West Point. Vào thời kỳ đầu và giữa thế kỷ của năm 1800, Hoa Kỳ

đã đối diện với tình hình tương tự - sự bành trướng, phát triển của tài nguyên quốc gia, sự tranh chấp bằng vũ lực và việc mở rộng kiểm soát của chính quyền. Với công trình đóng góp vào công cuộc kiến thiết xứ sở và những thành công về phương diện quân sự, những sĩ quan tốt nghiệp từ Trường West Point đã thành danh không những là kỹ sư và chiến sĩ mà còn là các dân biểu, những nhà ngoại giao và kỹ thuật gia. TVBQGVN hiện nay cũng đang tìm cách đào tạo những nhân vật tương tự để gánh vác vai trò lãnh đạo khẩn thiết, đem hết khả năng và tâm huyết phục vụ quê hương của họ. Chúng ta có thể tự hào là "the Long Gray Line" (tượng trưng cho Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị West Point) đã giúp sức dẫn đầu lộ trình này.



3- HƠN 10 NĂM TẠI TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM (*)

Cựu Trung Tá NGUYỄN BÙI THỨC
Trưởng Khoa Khoa Học Xã Hội, Văn Hóa Vụ TVBQGVN

Đời lính 24 năm của tôi bao gồm gần 13 năm phục vụ tại các quân trường.

Năm 1959 tôi được chuyển từ Phòng 3 Quân Đoàn I về làm huấn luyện viên Ban Tham Mưu tại Trường Đại Học Quân Sự (Đường Võ Tánh, Phú Nhuận). Qua năm 1964, sau thời gian học ở Đại Học Văn Khoa Saigon, tôi về Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam làm giáo sư Văn Hoá Vụ (VHV). Tôi đã phục vụ dưới quyền năm vị Chỉ Huy Trường là, Đại Tá Trần Văn Trung, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Kiểm, Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ, Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận, Trung Tướng Lâm Quang Thi và bốn vị Văn Hoá Vụ Trường là Trung Tá Ngô Văn Dzoanh, Hải Quân Đại Tá Nguyễn Vân, Đại Tá Nguyễn Văn Huệ và Trung Tá Nguyễn Phước Ứng Hiến.

Khi tôi mới về, chương trình xây cất từ năm 1961 chưa hoàn tất. Bộ Chỉ Huy chưa xây xong. Văn phòng Chỉ Huy Trường còn ở trên lầu Nhà B, văn phòng Văn Hoá Vụ Trường và Phòng Điều Hành VHV ở trên lầu nhà A. Sau mười năm nhà trường đã có thêm những cơ sở lớn mà các đại học bên ngoài mong ước như Nhà Thí Nghiệm Nặng, Nhà Văn Hoá Mới, Phòng Ấn Loát và Thư Viện. Giáo sư đoàn lúc đầu khoảng trên dưới ba chục người, không có phòng làm việc riêng, ngoài giờ dạy chỉ tụ họp nhau tại một phòng dưới lầu Nhà A. Tới năm 1972 thì tổng số giáo sư đã lên tới 160 người, các trường khoa đã có văn phòng riêng và mỗi giáo sư cũng có một bàn làm việc tại Nhà Văn Hoá Mới, Nhà A, Nhà H.

Chương trình giáo dục văn hóa từ 2 năm đã đổi thành 4 năm. Với tư cách là Trưởng Khoa, tôi đã tham gia vào việc sửa đổi chương

trình văn hoá nói chung và các môn học về nhân văn xã hội nói riêng, nhất là các môn học có liên hệ với lịch sử và văn hóa Việt Nam. Sĩ Gia Đại Tá Phạm Văn Sơn đã được mời cộng tác trong việc biên soạn những bài Quân Sử Việt Nam qua các triều đại.

Tôi đã tham dự nhiều Lễ Truy Diệu rất xúc động và nhiều Lễ Mãn Khóa rất hào hùng tại Vũ Đình Trường Lê Lợi. Tôi đã nhìn thấy những tân sĩ quan hãnh diện mang quân phục của binh chủng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Lực Lượng Đặc Biệt ngay sau Lễ Mãn Khóa vì đã chọn được những đơn vị chiến đấu này. Tôi thấy hổ thẹn khi nhớ lại năm 1952, lúc ra trường tôi buồn vì không được chọn về các bộ tham mưu mà phải vào Miền Trung theo đơn vị tác chiến. Tinh thần hăng say của các SVSQ sau những năm tháng được đào tạo tại TVBQGVN, quả thật là phần thưởng xứng đáng cho tất cả những ai đã đóng góp vào việc huấn luyện. Tôi cảm thấy ít nhiều an ủi khi nghĩ mình đã không trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường.

Tôi đã chứng kiến sự thăng trầm của TVBQGVN trong hơn mười năm. Tôi rất vui mừng trong ngày khánh thành Nhà Thí Nghiệm Đào Thiện Yết, Nhà Văn Hóa Mới, Thư Viện. Tôi không bao giờ quên nỗi xót xa khi được lệnh chuẩn bị di tản. Trên đường rút lui tôi còn nghe thấy tiếng mìn nổ phá hủy những cơ sở quan trọng của nhà trường. Với trách nhiệm xử lý thường vụ chức vụ Văn Hóa Vụ Trường tôi đã cùng các sĩ quan giáo sư VHV theo đoàn quân di chuyển khỏi Đà Lạt. Trên đường di tản tôi đã thấy rõ tinh thần kỷ luật rất cao của các SVSQ. Tôi cũng nhận ra tình huynh đệ thiết tha khi thấy các cựu SVSQ với chức vụ Liên Đoàn Trường Biệt Động

Quân và Thiết Đoàn Trưởng Thiết Giáp đã điều động đơn vị của mình cùng hợp lực mở đường đưa "các Cùi Vỡ Bị" đàn em về đến Bình Tuy an toàn. Tôi đã tham dự Lễ Mãn Khóa "bất đắc dĩ" của hai Khóa 28 và 29 tại Trường Bộ Binh Long Thành, một Lễ Mãn Khóa "bi thảm" nhất trong lịch sử của TVBQGVN. Tôi cũng đã có mặt tại Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức khi Đại Tá Lộ Công Danh nhận được công điện xử lý thường vụ chức vụ Chỉ Huy Trưởng TVBQGVN. Nhưng tôi đã "may mắn" vắng mặt lúc Trung Đoàn SVSQ thực sự tan rã vào ngày 30/04/1975, may mắn vì không phải chứng kiến cảnh tan hàng quá đau đớn này.

Trong những năm tháng lưu đày từ Nam ra Bắc sau này, tôi đã ở chung trại tù với nhiều cựu SVSQ. Tôi lại thêm một lần nhận ra tình huynh đệ thắm thiết giữa các khóa, đàn anh làm gương cho đàn em, đàn em thực tình kính trọng đàn anh. Tôi đã gặp lại những học trò cũ của mình và sung sướng hơn nữa khi thấy một vài cựu Sinh Viên các khóa trước Khóa 20, những người không học với tôi, cũng thân mật gọi tôi bằng Thầy. Tôi đã nói là chỉ xin nhận lời xưng hô này như một danh xưng nghề nghiệp. Khi bị giam ở Trại 6 Nghệ Tĩnh, tôi đã viết một bài thơ dài trong đó có đoạn như sau:

*"Sư đệ tình xưa còn nghĩa nặng
Áo thung, bánh sắn, nửa viên đường
Dăm viên thuốc bệnh, câu thăm hỏi
Điếu thuốc say nhiều ý xót thương".*

Xót thương cho thân phận tù đày của cả thầy lẫn trò. Xót thương cho cảnh nước mất nhà tan. Xót thương cho bạn bè đã ngã gục trong các trại tập trung từ Nam ra Bắc.

Đời lính của tôi dài 24 năm. Kể từ ngày giã từ vũ khí cũng đã 24 năm qua. Tôi không thể nào quên những ngày làm việc ở TVBQGVN. Không những chỉ riêng tôi, người có hơn mười năm tại trường, mà ngay cả những bạn cũ của tôi, những sĩ quan trừ bị hoặc giáo sư dân chính chỉ làm việc tại đây

trong một hai năm cũng vẫn không quên quãng ngày tươi đẹp đó, nên chúng tôi đã họp nhau lại thành Gia Đình Cựu Giáo Sư Văn Hoá Vụ có sinh hoạt thường xuyên.

Nếu tính từ khi được chuyển về TVBQGVN thì đã 35 năm qua. Tôi vẫn không quên được HƠN MƯỜI NĂM làm việc tại nơi mà các "Cùi Vỡ Bị" thân thương gọi là "Trường Mẹ". Kỷ niệm về sự tiếp xúc đầu tiên của tôi với SVSQ là một đêm trực có nhiệm vụ dẫn SVSQ đi tuần bên ngoài vòng đai nhà trường. Mới về tôi chưa rành đường đi từ phía sau Phan Xá SVSQ ra Cổng Tôn Thất Lễ, đi vòng qua Hồ Mê Linh về Công Lý Thường Kiệt vào Khu Quang Trung và trở về Khu Lê Lợi. SVSQ Toán Trưởng đã dẫn tôi đi hơn là tôi dẫn anh em đi. Ngoài ra còn một kỷ niệm buồn đau không sao quên được. Trong thời gian SVSQ Khóa 19 theo học Lớp Rừng Núi Sinh Lây ở Dục Mỹ, Nha Trang, một tai nạn về mìn đã xảy ra làm thiệt mạng ba hoặc bốn SVSQ tôi không nhớ rõ. Tôi là một trong số mấy sĩ quan cấp đại úy được cử đi Dục Mỹ nhận quan tài đem về Sài Gòn để thân nhân làm lễ an táng. Về tới nơi, tôi mới biết SVSQ xấu số Nguyễn Thế Long Trọng là cháu gọi tôi bằng chú họ. Lúc đó tôi không biết phải nói sao với bà chị họ mà đã lâu tôi không gặp.

Cuối năm 1998 khi được mời tham dự Lễ Ra Mắt Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN San Diego tôi rất xúc động khi nghe Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Vũ Xuân Thông, Khóa 17, đọc bài Chiêu Hồn Tử Sĩ:

*Chiến sĩ trận vong!
Phút chốc! Liệt vị đã trở nên người thiên cổ.
Sự nghiệp đang công theo đuổi
Thôi cũng đành gián đoạn nửa đường
Lúc quốc thù chưa gột rửa
Chí làm trai chưa toại mộng hải hồ*

*Thì hận tuyền đài làm sao ngăn được dòng
huyết lệ?
Chiến sĩ trận vong!
Hãy trở về chứng giám*

*Ngày mai đây, một đoàn trai sẽ hăm hở lên
đường,
Nói chí tiền nhân, làm tổ quốc non sông thêm
tỏ rạng*

Chiến sĩ trận vong!

Có linh thiêng hãy chỉ lối đưa đường.

*Hãy nung nấu tâm can chúng tôi bằng ngọn
lửa thiêng truyền thống.*

Không khí của Lễ Truy Diệu như phảng phất đâu đây. Tôi tin rằng khi nghe được những lời chiêu hồn này, tất cả những ai đã từng làm thầy hay làm trò tại TVBQGVN đều không khỏi bồi ngùi, nhớ lại những tháng năm xưa và không khỏi xót xa nghĩ rằng quân trường cũ hiện nay đang nằm trong tay những người đã và đang đem lại đau thương cho

nhân dân cả hai Miền Nam Bắc Việt Nam. Đoàn trai hăm hở ngày nào giờ đây trẻ nhất cũng đã vào tuổi "tri thiên mệnh". Những người già đã quá tuổi "cổ lai hi". Tất cả thiết tha mong cho "Tổ Quốc Non Sông thêm tỏ rạng" nhưng phải chăng giờ đây chỉ còn biết "mài kiếm dưới trăng?" Tôi xin tạm ngưng những dòng hoài niệm và thiết tha mong sao những Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu sẽ được "chỉ lối đưa đường" để nối tiếp sự nghiệp cha ông đang còn dang dở.

(* Trích từ trang mạng "*Ao Sau Vườn*")



4- KÊ SĨ BẤT KHUẤT

CỤU TỪ XM520

(Giáo Sư VHV Vĩnh Đương tóm lược)

Giáo Sư Văn Hóa Vụ Nguyễn Ngọc Trụ đã đi vào huyền sử với tiếng tăm lừng lẫy được lan truyền khắp các trại tù lao động khổ sai vùng Trảng Lớn, Tây Ninh, qua khí phách anh hùng của Ông trong các buổi được gọi là học tập chính trị.

Ông thụ huấn tại Trường Bộ Binh Thủ Đức với tư cách giáo sư động viên có trình độ cao học về Quốc Tế Công Pháp và sắp trình luận án tiến sĩ. Xong giai đoạn huấn luyện quân sự, Ông được chuyển chuyên về TVBQGVN, phụ trách giảng dạy môn *Luật và Chính thể đối chiếu*.

Cũng như nhiều sĩ quan QLVNCH, sau ngày 30/04/1975, Ông phải đi trình diện "học tập cải tạo". Trong một buổi "lên lớp" về chính trị tại trại giam, do các cán bộ chính trị cao cấp từ xa đến hay các quản giáo của trại thuyết giảng, Ông đã mạnh mẽ phê bình chủ thuyết Cộng Sản là hoang tưởng, lỗi thời. Ông đồng dục kê cho bọn quản giáo và chính ủy cao cấp nghe câu chuyện ví von về việc người dân trong chế độ XHCN bị biến thành bầy ngựa như sau: *"Một bầy ngựa đã bị bịt mắt phi nhanh trên một thảm cỏ xanh mịn như nhung, không biết phía trước mặt chúng là một vực thẳm đang chờ sẵn. Cả bầy ngựa đã lao đầu xuống hố chết thảm. Đó là hình ảnh người dân trong chế độ XHCN của CS"*.

Ông liền bị biệt giam vào thùng sắt. Gặp lúc có hai người tù trôn trại bị bắt, một người trong đó trước kia là học trò của Ông, cả hai đã bị cán bộ trại ép buộc phải khai Ông là người xúi giục trôn trại với mưu đồ đem tàn quân tấn công trại. Vài ngày sau đó, toàn trại phải tập trung tại hội trường để nghe một viên Trung Tá chính ủy sư đoàn đến nói chuyện. Y vừa lên tiếng: "Trong trại này có người cầm đầu tổ chức phản động", Ông liền

đứng lên ngắt lời: *"Tôi biết người đó. Người đó là tôi. Nhưng tôi không cầm đầu ai cả, tôi chỉ bày tỏ chính kiến. Tôi không thích chế độ CS, và sẵn sàng đối thoại về lý thuyết CS"*. Cả hội trường khoảng 1,000 người sững sờ trước thái độ anh hùng, quyết liệt và kiên cường bất ngờ của một người tù. Viên Trung Tá khựng lại một chút rồi nén giận ra lệnh cho Ông ngồi xuống, bảo: *"Được rồi, tôi sẽ nói chuyện với anh sau"*.

Ngày Chủ Nhật cuối tháng 10/1976, Ông Nguyễn Ngọc Trụ bị đem ra xét xử tại một phiên tòa được tổ chức ngay tại hội trường của trại, có vệ binh canh gác cẩn mật. Dưới một tấm vải đỏ ghi mấy chữ vàng "Tòa Án Quân Sự Khu 7" có hai chiếc bàn được đặt trên một sân khấu. Ông được dẫn ra, hai tay bị trói. Ông được dẫn tới đứng giữa vành móng ngựa, trông giống như nửa cái ống cống bằng xi măng. Sau khi nghe viên Trung Tá công tố đọc bản cáo trạng, Ông đã phủ nhận tất cả những lời cáo buộc và quả quyết cho rằng, kẻ có tội chính là những người đang buộc tội Ông. Ông đã hùng hồn tự biện hộ và kết luận: *"Công lý là Công lý, Công Lý luôn luôn thắng. Tôi tin vào Công Lý và chấp nhận mọi số phận vì niềm tin đó"*.

Sau 10 phút thảo luận với viên công tố, viên Trung Tá chánh án đã đứng lên tuyên bố: "Tòa quyết định xử tử hình tội phạm Nguyễn Ngọc Trụ, bản án thi hành ngay".

Phiên tòa chấm dứt, Ông tức khắc bị 2 tên vệ binh đến bịt mắt dẫn đi. Ông đã yêu cầu đừng bịt mắt và bình thản hướng về phía dưới hội trường, nói lớn: *"Vĩnh biệt anh em, tôi đi"*.

Hòn Thiêng Sông Núi đã ghi thêm tên Ông Nguyễn Ngọc Trụ như một kẻ sĩ anh hùng bất khuất.

6- ĐỔI ĐỜI

LÂM VIÊN 20

Ngày Chủ Nhật 08/12/1963, sáng tinh mơ, chúng tôi tập trung tại Quân Vụ Thị Trấn Sài Gòn rồi được xe GMC chở ra phi trường Tân Sơn Nhứt. Sau khi làm xong các thủ tục, chúng tôi lên máy bay. Chẳng mấy chốc đã tới phi trường Liên Khương.



Tại Phi Trường Liên Khương

Trời se lạnh, chúng tôi đang đứng co ro, bỗng hai anh mặc đồ Jaspé (đồ Đạo Phổ Mùa Đông của Sinh Viên Sĩ Quan) tới nói:

- Chúng tôi được lệnh thay mặt Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (TVBQGVN) đến đón các bạn. Mời các bạn mang đồ đạc, xếp hàng hai theo chúng tôi lên xe!



Lên xe

Hai anh phân ra, một anh ngồi ở ca-bin cùng tài xế, một anh đứng chung với chúng tôi trong lòng chiếc xe nhà binh GMC 10 bánh. Thấy anh vui vẻ, tôi bắt chuyện, hỏi anh ở Trường lâu chưa? Anh nói:

- Cũng mới mùa này năm ngoái, tôi vô Khóa 19, các anh sẽ là 20. Tôi hỏi tiếp:

- Hôm nay Chủ Nhật, ngày nghỉ, chắc chỉ vào cất đồ đạc, chờ lãnh quần áo mới như anh để đi phố. Ngày mai mới chính thức học phải không anh?

Anh không trả lời thẳng (vì với kinh nghiệm, các anh quá biết những gì đang chờ đợi chúng tôi ở phía trước: Làm gì có ngày nào, giờ nào được gọi là ngày Chủ Nhật, ngày lễ ... dành cho đám Tân Khóa Sinh (TKS) - đám lính mới tò te chúng tôi), anh mỉm cười và nói:

- Cũng có thể! Nhưng nhiệm vụ của chúng tôi chỉ là tiếp nhận các anh tại sân bay rồi đưa tới cổng Trường, bàn giao lại cho nhóm khác. Mọi việc kế tiếp đều do những cán bộ này sắp đặt.

Chẳng hề lưu tâm đến nụ cười bí hiểm và câu trả lời lấp lửng đó, vì trong tôi đang tràn ngập niềm vui với những dự định cho cuộc bát phố trưa nay: (Tôi sẽ mặc bộ đồ oai phong này ra Đà Lạt. Trước tiên, ghé thăm bà bác họ đã lâu không gặp. Đạo một vòng chợ, sau đó ra bờ hồ Xuân Hương, rồi thăm vài thắng cảnh của Miền Đất Lạnh. Mỗi nơi chụp vài tấm hình để Chủ Nhật tới ra phố, ghé bưu điện gửi về Sài Gòn cho Bố Mẹ, cho bạn bè và nhất là cho ... "Em". Chắc hẳn mọi người sẽ trầm trồ khi nhìn thấy mình trong trang phục Đạo Phổ Mùa Đông. Ôi, sung sướng quá!). Bỗng xe dừng lại. Hai anh K19 bảo:

- Mời các bạn xuống xe. Tới Trường rồi!

Thay vì vào cổng, hai anh lại hướng dẫn chúng tôi sắp hàng đi vào Câu Lạc Bộ (khoảng 50 mét). Dàn Quân Nhạc mặc quân

phục đại lễ trắng, đứng trang nghiêm đọc hai bên lễ bắt đầu trời khúc nhạc quân hành. Chúng tôi cảm thấy thật hãnh diện. Mặt đũa nào cũng "vênh" lên, tự mãn: (Họ đón tiếp chúng tôi trang nghiêm quá!).

Vào trong Câu Lạc Bộ, hai anh K19 nói:

- *Các anh ngồi nghỉ chân, ai có tiền, muốn ăn uống gì thì kêu. Chúng tôi chờ các anh đúng 30 phút!*

May mắn, bàn tôi ngồi có một anh K19 khác ngồi chung. Anh ấy nói nhỏ:

- *Có đói hãy ăn, có khát hãy uống. Không thì lát nữa ới hết!*

Hơi ngạc nhiên (?). Tuy vậy, tôi cũng chỉ kêu một chai cam vàng, uống vài hớp cho có. Vì trong lòng tôi đã tràn đầy Niềm Vui! Bỗng hai anh K19 đi đón nói:

- *Đã hết giờ, mời các bạn ra ngoài tập hợp! Sau đó, họ dẫn chúng tôi đến tận cổng Trường, xếp thành 4 hàng dọc. Một anh hô to:*

- *Tất cả chú ý, Nghiêm!* Rồi hai anh đồng loạt giơ tay chào 4 anh mặc kaki vàng đứng đối diện chúng tôi từ hồi nào không rõ!

- *Xin bàn giao số người này trong danh sách cho Cán Bộ Tân Khóa Sinh (CB/TKS).*

Quay lại chúng tôi anh nói:

- *Chúc các bạn có đủ nghị lực! Xin tạm biệt!*

Qua phong cách và lời lẽ, tôi thấy các anh ấy dễ mến và lịch sự làm sao!

Sau khi các anh lui bước, bảy giờ, chúng tôi mới có dịp nhìn kỹ những người được gọi là CB/TKS (đều là K19 - Khóa đàn anh). Họ mặc quân phục kaki vàng, mang khăn quàng cổ màu xanh da trời, cầu vai đỏ gắn alpha đồng, găng tay trắng, thắt lưng to bản cũng màu trắng, ống quần gom gọn phía trên đôi giày Map cao cổ. Ấn tượng nhất là cái nón nhựa bóng loáng, đội sụp xuống, gần như che khuất cả đôi mắt.

Khi họ đứng thế nghỉ, trông cứ như 4 bức tượng đồng, đầy vẻ đe dọa. Mặc dù lúc trước, ở ngoài, tôi đã theo học biết được chút "nghề", nhưng cũng còn thấy ớn ớn!

- *Nghiêm!* Tiếng hô "đanh thép" của một Sinh Viên Sĩ Quan Cán Bộ (SVSQ/CB) làm tôi giật mình.

- *Khi tôi đọc tới tên ai, hãy giơ tay và hô to: Có mặt! Các anh rõ chưa?*

Cứ như vậy, lần lượt mỗi người được phát một tấm thẻ bài bằng giấy cạc-tông có ghi tên tuổi, số quân và Đại Đội. Một đầu tấm thẻ đã cột sẵn sợi dây dù nhỏ. Xong xuôi, anh hỏi lại xem có ai còn thiếu? Không thấy ai trả lời, anh ra lệnh:

- *Tất cả cột thẻ thật chắc vào "con bọ" thắt lưng quần phía trước. Mau lên!*

- *Chú ý, Nghiêm!* Các anh hãy lắng nghe "Máy lời phi lộ" từ SVSQ Tiểu Đoàn Trưởng TKS (SVSQ/TĐT/TKS).

Một anh khác, dáng vẻ "ngầu" nhất, bước lên bục gỗ cao, đồng dục nói:

Thay mặt TVBQGVN và Liên Đoàn SVSQ, xin gửi lời chào toàn thể các bạn. Các bạn đã rất đúng đắn và can đảm khi chọn con đường binh nghiệp làm lẽ sống của người trai thời loạn, nhất là chọn vào ngôi trường này. Một Lò Luyện Thép nổi tiếng nhất của Đông Nam Á ...!

Xin nhắc các bạn, nơi đây, không hề có sự an lạc, dễ dàng, yếu hèn, nhu nhược. Mà tên gọi nó là "Lò Luyện Thép!" Nơi đây đầy khổ ải, mồ hôi, nước mắt. Đôi khi mất cả mạng sống nữa. Khóa nào cũng có người chết hoặc trở thành phế nhân. Tôi nói bằng sự thật!

Bây giờ vẫn còn chưa muộn, vì chưa bước qua vạch vôi làm giải phân cách, các bạn có quyền rút lui. Không sao cả! Sau lưng các bạn là đời Dân Sự, an nhàn. Trước mặt thì đầy dẫy chông gai, khổ ải của Đời Binh.

Đây là cơ hội cuối, tôi xin nhấn mạnh - cơ hội cuối cùng - để các bạn quyết định. Ai thay đổi ý kiến, hãy cho biết!

(Tôi thầm nghĩ: Mình vào học trường Sĩ Quan để mai này ra chỉ huy chứ đâu phải ra binh nhì binh ba? Các anh này sao khéo "hù" nhau thế nhỉ?)

Thấy tất cả đều im lặng, anh nói tiếp:

- Như vậy, không ai rút lui? Rất tốt!
Nhưng tôi xin báo trước, quân trường này
không có chỗ dành cho học viên tà tà đi bộ.
Do vậy, kể từ khi qua vạch vôi, bước vào
trong công, sẽ chỉ có Chạy và Chạy! Các bạn
nhớ rõ chưa?

- Rõ ...!!! Tất cả đồng thanh la lớn.

- Tôi xin hết lời. Trao quyền lại cho
CB/TKS trực tiếp!

Rồi họ đưa tay lên chào nhau. Thế là lại
Nghiêm, Nghi theo lệnh của một trong những
"Tượng đá biết đi".

- Tất cả mang hành trang, chạy theo tôi!



Chạy theo lệnh

Mới đầu, hai anh CB/TKS chạy phía
trước. Tôi nhìn thấy dãy nhà xa xa cuối đường
(chắc là chỗ ăn ở), ước lượng chỉ vào khoảng
5-6 trăm mét. Mặc dầu hành lý có hơi nặng,
nhưng đoạn đường đó mình ráng được. Chạy
khoảng 50 mét, bất ngờ, hai anh phía trước
xoay mình lại, chạy thụt lùi. Ấy vậy mà cả
nhóm theo không kịp! Hai anh bắt đầu trở
"quẻ", la lối, thúc giục liên hồi. Đồng thời
không rõ từ đâu, xuất hiện thêm cả chục
"Hung Thần" như thế. Chạy xung quanh
chúng tôi, cũng la hét nạt nộ vang trời.

Khoảng cách tới khu "nhà ở" chẳng còn
bao xa - tôi nghĩ thế - Mười phút chịu đựng
nữa là cùng. Vô lãnh đồ đẹp rồi đi "bát phở"
Đà Lạt! Đâu ngờ, tất cả suy nghĩ của tôi chỉ là
ảo tưởng. Con đường Vòng Alpha không bao

giờ có điểm kết thúc! Hết vòng này tiếp nối
vòng kia, cứ Chạy và Chạy ...!

Vài bạn đuối sức tụt lại phía sau, lập tức
các "Hung Thần" xúm lại la hét, tách riêng ra
bắt bò trên mặt đường đá dăm lờm chờm. Liếc
thấy dưới mương đây bùn, đã thấy một bạn,
còn mặc nguyên bộ veston, đang trườn như
con cá trê. Ở giữa sân cỏ, hai "Hung Thần"
đang xóc nách một "em" dúm đầu vào vôi
nước.



Nhảy xôm

Kéo lại vôi, xịt nước

Không biết do thấy cảnh tượng đó hay do
mình đã thấm mệt mà tai tôi bắt đầu lùng
bùng. Hơi thở đứt quãng, dường như tanh tanh
mùi máu. Mắt đỏ hào quang, nhưng còn thấy
lờ mờ những "xác người" nằm la liệt trên sân,
cùng những hành trang rơi vãi đầy đường. Cái
"xác" của tôi như anh say rượu, chạy xiêu vẹo,
chạy theo quán tính, mệt quá sức tưởng
tượng!

Các "hung thần" hùng hổ chạy theo kẻ
bên không ngớt la lối, sỉ vả...! Trong đầu tôi
thầm nghĩ chắc phen này mình phải "hy sinh
mạng sống" trước thời hạn, vì đã lầm chọn
vào cái "Lò Luyện Thép" quái đản này! Tôi
đang nghĩ quân, tự trách mình quá dại khờ,
bỗng có tiếng hô:

- Tất cả, Đứng lại! Vào sân cỏ bên trái
tập hợp thành 4 hàng ngang!

Ôi, những thân thể cong queo, gàn gầy
gục như cây chuối bị chặt ngang chưa đứt!

Thờ... và... Thờ..., Ai cũng rũ ra mà thờ! May mà các Đàn Anh quên (?) bắt đứng nghiêm chứ không thì tôi cũng đứt hơi, đi "châu trời" rồi!

Khoảng 15 phút, chân chính hàng ngũ xong, liếc quanh, nhóm mình hồi sáng 54 người, giờ chỉ còn nhiều lắm là 30 (mà không dám khẳng định đó là Người hay Ngợm nữa). Kê ói, người ụa khan...! Te tua, tiêu tụy quá đỗi!

Kê tiếp, anh CB/TKS cho số "còn sống" chúng tôi giữ nguyên đội hình, chạy lúp xúp quanh sân để nhặt lại những gì làm rớt. Tôi đã chẳng còn vật chi trên tay từ lúc nào không rõ!



Tìm lại của rơi

À, đây là cái va-ly sách vở mang theo của mình. Kia là bọc quần áo. Còn chỗ nọ là bịch cam và phong kẹo đậu phộng mà Mẹ dúm cho lúc sáng sớm, khi chào từ giã lên đường...

Hết một vòng, chúng tôi về nơi cũ tập họp. Thêm được dăm bảy chú "sống lại", lão đảo lét vô hàng.

Một "ông" SVSQ/CB Đại Đội Trưởng đứng trên bục cao, đồng dục hô Nghiêm, Nghi vài lần rồi nói:

- Đây mới chỉ là thủ tục chào sân, một trong hàng ngàn thử thách mà các anh bắt buộc phải vượt qua. Hãy chuẩn bị tinh thần, nhất là tinh thần Bất Khuất. Nãy giờ chỉ là

phần giới thiệu bài học đầu tiên: "Bất Khuất trước mọi cam go, gian khó".

Muốn được trở thành người Lĩnh Chuyên Nghiệp, một Sĩ Quan Hiện Dịch, một người Chỉ Huy, các anh sẽ còn phải vượt qua nhiều chông gai, khổ nhục gấp bội. Do vậy, ai không muốn tiếp tục, chúng tôi sẽ có cách giải quyết ngay hôm nay. Đừng để vài ngày sau, nản chí, lén leo rào bỏ trốn. Xin báo cho các anh biết: Ngoài hàng rào cài vô số mìn bẫy. Chuột, rắn bò ngang còn bị nổ tan xác, huống chi con người! Đừng dại dột!

Bây giờ, ai muốn trở về Dân Sự hãy bước qua bên trái hàng quân. Ai ở lại, đứng nguyên tại chỗ!

Thấy có 6-7 bạn bước ra. Các bạn ấy không biết họ nghĩ sao, chứ riêng tôi, thấy nội cái va-ly sách vở và túi áo quần này, bây giờ phải vác bộ ra công cũng "èo ụt"! nên "một liều, ba bảy cũng liều", đứng nguyên tại chỗ. Không ngờ, đó lại là một quyết định sáng suốt!

- Còn ai nữa không? Thấy không ai nhúc nhích, anh bèn nói:

- Những anh ở lại, theo Niên Trưởng Cán Bộ lên nhận phòng. Nhớ đóng hết các cửa và tuyệt đối không được nhìn qua cửa sổ (bằng kính) xuống sân!

Chúng tôi khệ nệ "tha" hành lý lên tận lầu ba. Tên tuổi đã được dán sẵn ngoài cửa. Trong phòng (phòng 2 người), bàn ghế tủ giường đầy đủ cả. Quá mệt, tôi ngã mình trên chiếc giường lò xo trần trụi (chưa có nệm). Chao ôi! Thật là: Hạnh - Phúc - Vô - Cùng!

Dưới sân, tiếng la hét, tiếng "giảng Moral" của Cán bộ Đại Đội Trưởng văng lên, nghe rõ mồn một:

- Các anh là những kẻ không có lập trường, kẻ yếu đuối, hèn nhát nhu nhược, v.v... (đủ các từ mà tôi chưa hề "bị" nghe trước đây). SVSQ/CB/TĐT/TKS đã nói rất rõ, khi còn ở công: "Bên ngoài vạch vôi là đời Dân Sự an nhàn. Đồng ý bước qua là chấp nhận vào Lò Luyện Thép". Tại sao bây giờ,

mới một millimet khó khăn đã đầu hàng, rút lui? Đồ hèn nhát, cầu an! Các anh nên nhớ: Một khi đã bước vào đây, nơi đào tạo ra những người Lính, chỉ biết tiến chứ không biết lùi. Phải như cái máy, chỉ biết tuân lệnh chứ không ý kiến v.v... Và chỉ được trở về khi nào mãn khóa học. Chúng tôi được giao nhiệm vụ "lột xác" các anh khỏi đời Dân Sự. Kẻ nào yếu hèn, không đủ can đảm - như các anh đây - chúng tôi buộc phải giúp sức!

Và còn nhiều nữa...! nhưng tôi đã lim dim đi vào giấc ngủ. Chỉ còn loáng thoáng nghe những tiếng đếm: một Lên..., hai Xuống..., ba... bốn..., năm..., sáu...!

Khoảng một tiếng đồng hồ sau. Chúng tôi được lệnh tập hợp xuống sân để lột những "xác chết còn thở" lên phòng. Có một "cái xác" rũ rượi mặt mày tái mét, chẳng có phản ứng gì, thức ăn ói ra dính đầy áo quần. Tôi phải kêu một bạn lại phụ một tay khiêng lên lầu. Sợ bạn này khó sống, tôi xuống sân, đánh bạo nói cho anh Cán Bộ biết.

Anh ra lệnh :

- Lên nói người cùng phòng theo dõi. Nếu anh ấy gần chết, báo ngay cho bất cứ Cán Bộ nào cũng được. Họ sẽ cho mang xuống Nhà Xác. Khóa nào cũng có ít nhất 5% lia đời, chuyện đó bình thường, không sao cả!

Ghê rợn quá! Tôi vừa quay lưng tính chạy lên thì anh hỏi với theo:

- À, mà anh ta phòng số mấy?

Mình chửi thâm trong bụng: Hỏi để làm gì? Đồ dã man! Thử vô nhân đạo! Vào trường Võ Bị Quốc Gia, để được các ông đối xử tệ bạc như vậy sao?! Học làm Sĩ Quan mà chẳng khác gì những kẻ tù đầy khổ sai!

Tôi đâu ngờ, mọi việc vừa xảy ra chưa thấm vào đâu với những ngày kế tiếp... Làm sai, phạt đã đành, nhưng đúng mười mười cũng bị phạt! Họ kiểm đủ mọi cơ để phạt. Nhiều khi oan ức quá, vừa tính mở miệng có ý kiến, lập tức "tay Cán Bộ" đàn anh phán:

- Thi hành trước, khiếu nại sau!

Mà thi hành rồi còn khiếu nại chi nữa. Lo mơ lại chuốc thêm hình phạt mới. Thời gian này mình vừa hận vừa ghét cay ghét đắng "lũ" CB/TKS. Họ chỉ biết ra lệnh phạt chứ không cần biết đến Lý - Tình, Đúng - Sai!

Phải nói rằng: Chẳng còn chữ nghĩa nào để diễn tả: **"Dã man - tàn bạo - vô nhân đạo"** ư? Chưa thể tương xứng! Tôi không tài nào kể hết những "cay đắng", những "hỷ nộ ái ố" đã trải qua. Mà có nói ra, chưa chắc ai "dám" tin, ngoại trừ bè bạn "đồng môn".

*

Thế rồi Tám Tuần Sơ Khởi cũng qua. Sau khi chinh phục đỉnh Lâm Viên, **Chúng tôi đã Lột Xác - Đã thực sự Đối Đời!**

Năm mươi sáu (56) ngày lẫn đêm "khô sai". Ngày mai, ngày Chủ nhật, tôi mới được xỏ tay vào bộ đồ hăng ao ước, để đi dạo phố Đà Lạt. Nhưng... tiếc rằng, những mơ mộng ngày nào, nay không còn giá trị, **vì tôi đã là Người Lính!**

Một năm trôi qua, "nàng dâu" bị "mẹ chồng" "đày đọa", giờ được lên chức "mẹ chồng": Chúng tôi đương nhiên trở thành khóa Đoàn Anh. Khi thành khóa Đoàn Anh, tôi mới hiểu được mục đích sâu xa của Giai Đoạn Tám Tuần Sơ Khởi. Thiếu "nó", tôi sẽ không là người Lính toàn vẹn. Tôi mới hiểu các Niên Trưởng Cán Bộ rất mực thương Đoàn Em, lo từ miếng ăn, canh từ giấc ngủ cho họ. Phải ăn sau và ngủ trễ. Chờ khi nào Đoàn Em chắc chắn đã ngủ hết, các anh mới dám về phòng, vì sợ có em nông nổi, quẫn trí làm liều (Đã từng xảy ra). Trong khi chúng tôi ăn, các anh đi tới đi lui quan sát, để ý thấy em nào ăn hơi ít, có anh lấy cả phần mình mang lại làm bộ phạt bắt phải ăn thêm. Sau đó anh đành chạy ra Cầu Lạc Bộ, móc tiền túi, "xoi" vội tô mì gói! Đa số các Đoàn Anh trong thời gian làm CB/TKS đều sụt vài ba ký lô.

Khóa Đoàn Em - như tôi lúc đó - xem CB/TKS chẳng khác chi một "lũ hung thần". Đâu biết rằng đó là những Thiên Thần đóng vai Quỷ Sứ! Tất cả đều là những Bài Học của

Trường, bắt buộc các anh phải truyền lại như một Truyền Thống. Ngoài ra, nhà trường còn theo dõi để chấm điểm Huấn Luyện, Lãnh Đạo Chỉ Huy cho các anh nữa mà!

Khi ra đơn vị tác chiến, đối với tôi, câu: "**Thao trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu!**" đã phát huy tác dụng. Nhưng tâm

đắc nhất là phương châm của Mái Trường Mẹ, mà các Đàn Anh luôn nhấn mạnh: "**Phải là một người Lính trước khi thành người Chỉ Huy**", để từ đó, mới thấu hiểu những khổ cực cả tinh thần lẫn thể xác của thuộc cấp! *Mới biết thương Người Lính! Thương Đòi Lính!*



7- TRẬN XUÂN LỘC

Bảo Định NGUYỄN HỮU CHẾ
Cựu Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/43BB

BBS: Tác giả Bảo Định Nguyễn Hữu Chế, nguyên Thiếu Tá Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2/TrĐ43BB, chiến sĩ xuất sắc của SĐ18BB, là chứng nhân của trận chiến hào hùng cuối cùng của QLVNCH. Cùng với các bài viết như *Fighting Is An Art* (George J. Veith and Merle L. Pribbenow II), *Tuyển Thép Xuân Lộc* (Hứa Yến Lén, K6, TMT/HQ/SĐ18BB), *Chiến Tranh Việt Nam Toàn Tập* (Nguyễn Đức Phương, K27), bài viết *Trận Xuân Lộc* cũng góp tiếng, để nói lên tinh thần quyết chiến và sức chiến đấu dũng cảm của QLVNCH, dù đang đối mặt với hoàn cảnh tuyệt vọng.

Sử gia người Mỹ, George Jay Veith, cựu Đại Úy Kỵ Binh Hoa Kỳ, khi tiếp xúc với cựu Thiếu Tướng Lê Minh Đảo để viết về Trận Xuân Lộc được đồng minh kính phục và kẻ thù khiếp sợ, đã lấy tựa đề cho bài viết của Ông là “Chiến Đấu Là Một Nghệ Thuật” (*Fighting Is An Art*), được đăng trên “The Journal Of Military History” số 68 vào năm 2004. Cựu Thiếu Tướng Lê Minh Đảo xem bài viết của J. Veith và xác nhận “chính xác 95%”.

Mở Màn

Lúc đó là 06:40 giờ sáng ngày 09/04/1975, VC mở đầu loạt pháo kích nhắm vào tư dinh Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh SĐ18BB, một ngôi nhà nhỏ hai tầng. Đạn xuyên mái nhà và nổ tung ngay phòng ngủ. Tiếp theo, hơn 2 ngàn đạn pháo rớt vào thị xã nhỏ bé Xuân Lộc, tỉnh lỵ Long Khánh, nằm trên QL1, hướng Đông Bắc Sài Gòn, khoảng 80 cây số. Trận đánh quyết định cho Sài Gòn bắt đầu!

Chuẩn Bị Chiến Trường

Nhờ vào tin tức tình báo, cung từ của tù binh VC, khả năng “nghe và dò đài địch” của Biệt Đội Kỹ Thuật, cũng như giải đoán không ảnh của Biệt Đội Quân Báo, Phòng 2/SĐ18BB nắm vững tình hình địch trong vùng, nên các đơn vị trực thuộc Sư Đoàn được lệnh

tổ chức các buổi huấn luyện về cách sử dụng vũ khí chống chiến xa, các buổi sinh hoạt Chiến Tranh Chính Trị để củng cố tinh thần quyết chiến, tạo niềm tin giữa các cấp chỉ huy và binh sĩ.

Một mặt Sư Đoàn thiết lập tuyến phòng thủ ngoài rìa thị xã với những công sự chiến đấu kiên cố, một mặt phối trí quân sẵn sàng nghênh chiến, trong đó có sự phối trí đơn vị Pháo Binh trực thuộc SĐ và Pháo Binh tăng phái từ QĐIII, để sự yểm trợ được bao trùm và hiệu quả.

TĐ18QY, Bệnh Xá Sư Đoàn và gia đình binh sĩ thuộc Sư Đoàn di chuyển về hậu cứ ở Long Bình (Biên Hòa).

Lực Lượng Địch

Quân Đoàn 4 CSBV do Thiếu Tướng Hoàng Cầm chỉ huy, có 3 Sư Đoàn cơ hữu:

- SĐ6/CSBV: quân số khoảng 2,300, gồm các TrĐ 33, 274 và 812.

- SĐ7/CSBV: quân số khoảng 4,100, gồm các TrĐ 141, 165 và 209.

- SĐ341/CSBV: đơn vị tân lập, có nhiều quân số hơn, gồm các TrĐ 266, 270 và 273.

Lực lượng VC tăng cường gồm có Liên Đoàn 75 Pháo và các đơn vị pháo phòng không, TrĐ95B và SĐ325/CSBV (quân số khoảng 5,000 người, gồm các TrĐ18, 95 và 101).

Lực Lượng Bọn

SĐ18BB có 3 Trung Đoàn được tổ chức thành các *Lực Lượng Đặc Nhiệm (LLĐN)*:

- LLĐN 43, do Đại Tá Lê Xuân Hiếu, K10, chỉ huy, gồm các TĐ1/43, 3/43, 2/52BB và TĐ82BĐQ (của Thiếu Tá Vương Mộng Long, K20, trách nhiệm phòng thủ thị xã Xuân Lộc).

- LLĐN 48 (TrĐ48), do Trung Tá Trần Minh Công chỉ huy, hoạt động trên QL1 từ ngã ba Tân Phong đến ngã ba Ông Đồn.

- LLĐN 52, do Đại Tá Ngô Kỳ Dũng, K14, chỉ huy, gồm TĐ1/52 và 3/52BB, với nhiệm vụ trấn giữ vùng ngã ba Dầu Giây, theo QL20 đến Kiềm Tân. Đây là một cứ điểm chiến đấu riêng lẻ, nằm ngoài Xuân Lộc, cách lối 11 cây số.

- TĐ2/43BB, do Thiếu Tá Nguyễn Hữu Chế chỉ huy, trấn đóng trên điểm cao Núi Thị, bảo vệ 12 khẩu pháo gồm 105ly và 155ly. Đây cũng là một cứ điểm chiến đấu riêng lẻ, nằm ngoài Xuân Lộc, cách lối 3.5 cây số về hướng Tây. Riêng Trung Đội Biệt Kích của TĐ2/43BB hoạt động vùng mé Đông núi Ma.

- ĐĐ18TS do Đại Úy Phạm Hữu Đa, K25, chỉ huy, bảo vệ BTL/SĐ, bố trí khu trường học, các cao điểm và công số 1 của thị xã.

Lực Lượng Tăng Phái:

LĐ1ND do Trung Tá Nguyễn Văn Đình, K15, chỉ huy, gồm 4 TĐ1, 2, 8, 9ND và TĐ3PBND.

Lực Lượng Yểm Trợ:

SĐ3KQ tại Biên Hòa.

Diễn Tiến

Sau trận mưa pháo với hơn 2 ngàn quả đạn rớt vào thị xã Xuân Lộc, SĐ341/CSBV

tung TrĐ266/CSBV vượt qua làng Thương Phê Bình (TPB) ở Cua Heo, tiến vào khu chợ Xuân Lộc và Nhà Thờ, nhưng bị TĐ1/43BB và ĐPQ đánh chặn. Đặc biệt, ĐĐ18TS đã tiêu diệt gọn một toán tiền sát của Cộng quân đặt trên một cao điểm và các toán VC khác đi lạc vào khu phố, khu trường học và nhà thờ. Những tên sống sót tìm cách ẩn núp trong các cống rãnh, để rồi sau đó, 20 tên bị bắt làm tù binh.

Xa hơn về hướng Tây, TrĐ270VC có đặc công dẫn đường, từ ấp Suối Tre vượt qua sân bay đồn điền cao su, tiến sát QL1, tiếp cận chân Núi Thị, nhưng đã bị tuyến phòng thủ ngoài cùng của TĐ2/43BB đánh chặn.

Về hướng Đông, SĐ7VC tung TrĐ165 VC, có xe tăng và đặc công dẫn đường, tiến vào khu vực hậu cứ cũ của SĐ18BB, bị TĐ3/43BB và ĐPQ đánh chặn. TrĐ209VC có xe tăng dẫn đường, tiến về hướng sân bay thị xã, trực chỉ tòa Hành Chánh tỉnh, bị TĐ82BĐQ đánh chặn.

Lúc 11:00 giờ sáng, TĐ1/48BB và CĐ3/5 TK phản công chiếm lại làng TPB.

Tất cả các mũi tiến công của quân CSBV, dù đạt được vài thắng lợi nhỏ lúc ban đầu nhưng sau đó, nội trong ngày đều được quân bạn chiếm lại. Tướng VC Trần Văn Trà thú nhận: "...*Địch phản công điên cuồng...Máy bay địch bắn phá ác liệt...Từng vị trí ta chiếm được phải lần lượt bỏ. Có vị trí thay đổi chủ vài lần.*"

Những ngày sau đó, vẫn là chiến thuật cũ "tiền pháo hậu xung", nhưng VC vẫn không tiến lên được bước nào, chúng bị thiệt hại bên ngoài vòng đai phòng thủ, nằm trong các vùng hỏa tập tiên liệu, bị pháo, bị bom, chịu tổn thất nặng nề.

Theo George J. Veith, trong quyển Lịch Sử Quân Đội Nhân Dân Việt Nam có đoạn viết: "*Trong ba ngày đầu của trận chiến, Sư 7(VC) tổn thất 300 người vừa chết vừa bị thương, và Sư 341(VC) tổn thất 1,200*

người..., hầu như tất cả đại bác 85ly và 57ly đều bị phá hủy".

Ngày 10/04, Tướng Đào quyết định xuất phát TĐ2/52BB của Đại Úy Trần Văn Út, từ ngã ba Dầu Giây, di chuyển về thị xã, tăng phát cho LLĐN 43.

Ngày 12/04, LĐ1ND được trực thăng vận vào Xuân Lộc để tăng cường lực lượng phản công tiêu diệt địch.

Ngày 13/04, một số phóng viên ngoại quốc bay vào Xuân Lộc lấy tin. Tại cuộc họp báo, Tướng Đào tuyên bố: *"Tôi sẽ giữ vững Long Khánh. Tôi không cần biết phía bên kia sẽ đưa đến bao nhiêu Sư Đoàn để đánh chúng tôi, rồi chúng tôi sẽ tiêu diệt họ"*.

Những ngày tiếp theo cho đến khi có lệnh lui binh, quân CSBV bị phản công liên tục, và đã chịu nhiều thiệt hại.

Với hiện tình đó, tại sào huyệt Lộc Ninh, các tên đầu sỏ VC - Lê Đức Thọ, Văn Tiến Dũng, và Trần Văn Trà - nhận định không thể tiếp tục đánh vào Xuân Lộc. Tướng VC Trần Văn Trà được cử thị sát mặt trận, nếu cần, sẽ thay tướng Hoàng Cầm trực tiếp chỉ huy. Và Trà đã quyết định:

- Sử dụng 1 SĐ tiêu diệt TrĐ52BB ở Dầu Giây và TĐ2/43BB ở Núi Thị, chặn quân tiếp viện từ Trảng Bom ra.

- Lực lượng mạnh của QĐ4VC kèm chặt Xuân Lộc.

Chiều ngày 15/04/1975, cũng với chiến thuật cố hữu "tiền pháo hậu xung", quân CSBV với quân số đông gấp bội, đã bao lần tràn ngập tuyến phòng thủ của LLĐN 52, nhưng chúng không làm gì được TĐ2/43BB ở Núi Thị. Núi Thị vẫn đứng vững trước nhiều cơn bão táp!

Qua đề nghị của Tướng Lê Minh Đảo, Tư Lệnh mặt trận Xuân Lộc, Tướng Nguyễn Văn Toàn, TL/QĐIII, trình Đại Tướng Cao Văn Viên xin chấp thuận cho sử dụng bom BLU-82. Vào lúc 01:00 giờ sáng ngày 16/04, hai trái bom BLU-82 được một chiếc C-130 thả xuống "chỉ huy sở" của SĐ341VC, và điểm

"tập kết bộ đội" đang chuẩn bị tiến công về Sài Gòn.

Sau khi cứ điểm Dầu Giây do LLĐN 52 trấn giữ lọt vào tay giặc, cuộc chiến đấu tại Xuân Lộc vẫn tiến triển tốt, là phần thắng lợi nghiêng về quân bạn, nhất là sau khi LĐ1ND tham gia vào mặt trận.

Yếu Tố Của Chiến Thắng

Khi loạt đạn đầu tiên rót vào Xuân Lộc, một số roi xuống khuôn viên nhà Tư Lệnh, một trái rơi xuống ngay phòng ngủ của Tướng Lê Minh Đảo. Nhưng thật may mắn! Ông Tướng không có ở trong nhà. Ông đang ở BTL/SĐ tại Long Khánh. Nếu Ông bị loại khỏi vòng chiến ngay giờ phút đó, chuyện gì sẽ xảy ra?

Là một Tư Lệnh bình dị, Ông thường xuyên sinh hoạt với các đơn vị, khích lệ tinh thần quân sĩ. Việc làm bình thường của Ông rất được lòng quân sĩ. Trong các cuộc hành quân tìm địch và diệt địch của Sư Đoàn, nếu có cuộc chạm súng từ cấp Đại Đội trở lên, Tướng Đào dùng C&C bay ngay thị sát mặt trận. Sự hiện diện của vị Tư Lệnh lúc các đơn vị lâm trận đã làm nức lòng quân sĩ, và tạo nên chiến công.

Đêm 20/04, SĐ18BB và lực lượng tham chiến Xuân Lộc được lệnh lui binh, Tướng Đào không dùng trực thăng bay khỏi mặt trận, mà Ông di hành cùng quân sĩ. Đêm 29/04 rạng ngày 30/04, SĐ18BB được lệnh lui binh lần hai về Thủ Đức theo lệnh của Trung Tướng Vĩnh Lộc/TTMT, Tướng Đào lại đi bộ cùng quân sĩ. Lòng yêu thương, sự thân thiện gần gũi, chia sẻ gian nguy với thuộc cấp trong tinh thần "Huynh Đệ Chi Bình" cùng với lòng can trường và tài chỉ huy sáng tạo, xông xáo ngoài mặt trận của Tướng Đào là những yếu tố tạo nên chiến thắng. Một yếu tố quyết định khác là tinh thần quyết chiến và sự can trường của chiến sĩ các cấp thuộc SĐ18BB. Trận chiến này, SĐ18BB đã cố thủ được mặt Đông

Bắc Sài Gòn, gây tổn hại cho quân CSBV mấy chục xe tăng bị bắn cháy, hơn vài ngàn bộ đội "sinh Bắc tử Nam" bị loại qua giao tranh.

Với trách nhiệm và lòng tự trọng của một cấp chỉ huy cùng với tài thao lược can đảm trên chiến trường, Tướng Đào đã đưa SĐ18BB từng bị đánh giá là yếu kém, trở thành một Sư Đoàn hàng đầu của QLVNCH trong những ngày tháng sau cùng của chiến tranh Việt Nam.

Sử gia Harry G. Summers, Jr., viết trong Historical Atlas Of The Vietnam War: *"Although it was not known for its fighting prowess, the 18th Division proved in the end to be the best division in the Vietnam Armed Forces"* (Dù sức chiến đấu ít được biết đến, SĐ18 cuối cùng đã chứng tỏ là đơn vị xuất sắc nhất của QLVNCH).

Và Lieutenant General Phillip B. Davison nhận định: *"The battle for Xuan Loc produced one of the epic battles of any of the Indochina wars, certainly the most heroic stand*

Indochina War III...in the final epic stand ARVN demonstrated for the last time that, when properly led, it had the 'right stuff.'" (Trận Xuân Lộc đã tạo nên một trong những trận chiến mang tính cách hùng ca của bất kỳ trận chiến nào tại Đông Dương; chắc chắn đó là cuộc cố thủ hào hùng nhất trong chiến tranh Đông Dương... bản hùng ca chót của cuộc cố thủ cuối cùng của QLVNCH, một khi được chỉ huy thỏa đáng, thì "sức chiến đấu kiên cường.")

Tướng Lê Minh Đào xứng đáng là "Người Hùng Xuân Lộc", nhưng Ông khiêm tốn, và yêu cầu tác giả của bài viết "Fighting Is An Art" rằng: "Xin đừng gọi tôi là anh hùng. Binh sĩ của tôi, những người đã chết ở Xuân Lộc và cả trăm trận đánh trước, mới thực sự là anh hùng."

Gorge J. Veith kết luận: "Không cần gọi Tướng Lê Minh Đào là anh hùng. Có những sự thật tự nó đã là bằng chứng."

